

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 362 /2020/HS-ST
Ngày 23-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thiện Tuy

Ông Vũ Mạnh Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 413/2020/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 412/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Bùi Xuân V**, sinh ngày 21/8 / 2002 tại thành phố Hải Phòng; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm X, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Không cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị T; vợ, con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 472 ngày 29/9/2020 của Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2020 đến nay tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo là bà Quách Thị Thu Huyền - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2 thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h40' ngày 28/09/2020, tại trước số 81 phố L, phường V, quận H, thành phố Hà Nội, Tổ công tác Công an phường V phối hợp với tổ công tác Y2/141 – Công an thành phố Hà Nội phát hiện xe taxi BKS: 30A – có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Thời điểm kiểm tra trên xe có lái xe là Nguyễn Xuân K sinh năm: 1991; HKTT: số X, tập thể nhà máy cơ khí T, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; người ngồi ghế trước có Bùi Xuân V; ngồi ghế sau có: Lê Thị Q, sinh năm: 1995; HKTT: Xóm X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm: 2000; HKTT: Ấp X, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Huỳnh Thanh D, sinh năm: 1993; HKTT: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Cao Văn H, sinh năm: 1999; HKTT: xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Quá trình kiểm tra Bùi Xuân V tự giác giao nộp từ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 01 viên nén hình vuông màu nâu và ½ viên nén màu nâu, trên viên nén có chữ Channel. Tại chỗ Bùi Xuân V khai nhận viên nén nói trên là ma túy tổng hợp thuốc lắc mua về để sử dụng. Quá trình kiểm tra không phát hiện thu giữ gì của lái xe và những người ngồi ghế sau. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân số 113775149 mang tên Bùi Xuân V. Tổ công tác đã niêm phong tang vật và đưa Bùi Xuân V cùng K, Q, N, D, H cùng vật chứng về trụ sở để làm rõ.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với tang vật thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 8758/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: *"01 viên nén hình vuông màu nâu và ½ viên nén màu nâu, trên mặt mỗi viên có in chữ Channel đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 0,545 gam."*

Tại trụ sở cơ quan điều tra, Bùi Xuân V khai nhận: Khoảng 18h00 ngày 27/09/2020, Bùi Xuân V đi đến khu vực cầu M, quận H, thành phố Hà Nội gặp và mua của 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) 500.000 đồng tiền ma túy thuốc lắc dưới dạng 01 viên nén hình vuông màu nâu và ½ viên nén đều có chữ in Channel đựng trong 01 túi nilon màu trắng. V cất giấu số ma túy vừa mua được vào trong túi quần phía trước bên phải rồi đi đến nhà Nguyễn Thị Huỳnh N và Huỳnh Thanh D thuê tại phòng X B.. chung cư H Green City , phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Tại đây, V còn gặp H và Q. Đến khoảng 22h30' ngày 28/09/2020, các đối tượng bắt xe taxi của anh Nguyễn Xuân K để đi chơi. Đến 23h40' cùng ngày, khi xe đi đến trước số 81 phố L, phường V, quận H, thành phố Hà Nội, thì bị tổ công tác kiểm tra, bắt giữ.

Cơ quan điều tra đã dẫn giải V xác định địa điểm và đối tượng đã bán ma túy cho V, kết quả V chỉ được địa điểm mua ma túy ở khu vực cầu M, quận H, Thành

phố Hà Nội nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho V. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với tài xế taxi tên Nguyễn Xuân K: anh K khai không biết việc V tàng trữ ma túy trong người, anh K không biết và không liên quan gì đến nhóm đối tượng nêu trên, nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với anh K là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị Huỳnh N, Huỳnh Thanh D, Lê Thị Q, Cao Văn H: Các đối tượng khai không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Bùi Xuân V nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Bản cáo trạng số 403/CT -VKS ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội đã truy tố Bùi Xuân V về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội đã nêu trên là đúng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ **24**(Hai mươi bốn) đến **30**(Ba mươi) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,545gam MDMA.

Người bào chữa cho bị cáo, sau khi tham gia xét hỏi và tranh luận, nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến gì về tội danh như Viện kiểm sát đã truy tố. Mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đưa ra là có phần nghiêm khắc. Đề nghị hội đồng xét xử, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo ở mức thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án thể hiện như sau. Khoảng 23h40' ngày 28/9/2020, tại khu vực trước số nhà số 01 phố L, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội, bị cáo Bùi Xuân V đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ là 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 01 viên nén hình vuông màu nâu và ½ viên nén màu nâu, trên viên nén có chữ Channel được Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: 01 viên nén hình vuông màu nâu và ½ viên nén màu nâu, trên mặt mỗi viên có in chữ Channel đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 0,545gam. Bị cáo khai nhận mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Do đó đủ cơ sở khẳng định bị cáo Bùi Xuân V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố, xét xử bị cáo là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội mà còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân, điều kiện nảy sinh, phát triển các tệ nạn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải. Đó là tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nhưng có phần nghiêm khắc do vậy Hội đồng xét xử đưa ra mức hình phạt thấp hơn so với mức đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy đã niêm phong, bên ngoài có chữ ký của bị cáo và giám định viên, bên trong chứa 0,545gam ma túy

loại MDMA. Trả lại bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Xuân V, số 113775149.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Xuân V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Xuân V: **22** (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2020.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy đã niêm phong, bên ngoài có chữ ký của bị cáo và giám định viên, bên trong chứa 0,545gam ma túy loại MDMA. Trả lại bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Xuân V, số 113775149 (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng giữa Công an quận Hai Bà Trưng với Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng số 65/21 ngày 01/12/2020).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hai Bà Trưng.
- VKS TP. Hà Nội
- Công an Q. Hai Bà Trưng.
- Bị cáo.
- Lưu./.

Phạm Văn Tiến

